TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7- 2018
V/v Tranh chấp về ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;

2. Ông Dương Văn Quản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Hoài T, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Số 231/4B tổ 15, khu phố A, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Phạm Trọng H, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 160/3 đường H, khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 02 tháng 5 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Huỳnh Thị Hoài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã Tây Ninh (nay là thành

phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh vào năm 2009. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng từ giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo kinh tế gia đình, cờ bạc đỏ đen gây nợ nần... dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc; mặc dù chị T đã nhiều lần trao đổi với anh H nhưng anh vẫn không thay đổi, từ khi chị nộp đơn ly hôn thì anh chị không còn sống chung. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Phạm Huỳnh Yến N, sinh năm: 2009 và Phạm Huỳnh Bảo K, sinh năm: 2015. Hiện con chung Phạm Huỳnh Yến N đang sống với anh H, con chung Phạm Huỳnh Bảo K đang sống chung với chị T. Nay ly hôn chị T đồng ý giao con chung Phạm Huỳnh Yến N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Huỳnh Bảo K.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Trong quá trình giải quyết vụ án Bị đơn Anh Phạm Trọng H vắng mặt, không tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh trình bày tại bản tự khai đề ngày 19-6-2018 như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác nhận anh và chị T tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Tây Ninh. Do vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Anh xác nhận anh chị có 02 con chung như chị T trình bày. Anh có yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Huỳnh Thị Hoài T đối với Anh Phạm Trọng H; về con chung: giao con chung tên Phạm Huỳnh Yến N, sinh năm: 1999 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung tên Phạm Huỳnh Bảo K, sinh năm: 2015 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh H, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Trọng H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hoài T và Anh Phạm Trọng H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 9 năm 2009 tại UBND xã N, thị xã Tây Ninh (nay là phường N, thành phố Tây Ninh). Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị T trình bày quá trình anh chị chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị T xin ly hôn với anh H.

Xét thấy, anh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, không tham gia hòa giải cho thấy rằng anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng để vợ chồng đoàn tụ; mặc khác tại Bản tự khai ngày 19-6-2018 anh H thống nhất ly hôn với chị T. Do đó, có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không còn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh chị không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Huỳnh Thị Hoài T đối với Anh Phạm Trọng H là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Phạm Huỳnh Yến N, sinh năm: 2009 và Phạm Huỳnh Bảo K, sinh năm: 2015.

Xét thấy, con chung tên Phạm Huỳnh Yến N đang sống với anh H, con chung Phạm Huỳnh Bảo K đang sống chung với chị T. Do đó để con chung của anh chị có điều kiện sống ổn định, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần sau khi anh chị ly hôn nên giao con chung tên Phạm Huỳnh Yến N, sinh năm: 1999 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung tên Phạm Huỳnh Bảo K, sinh năm: 2015 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận anh H, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con;

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Hoài T phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Huỳnh Thị Hoài T đối với Anh Phạm Trọng H.

Chị T được ly hôn với anh H; chị T và anh H không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Huỳnh Yến N, sinh năm: 1999 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung tên Phạm Huỳnh Bảo K, sinh năm: 2015 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh H, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con;

Chị T, anh H được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị Huỳnh Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005504 ngày 23-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
đã ký

Nguyễn Văn Lắm